

Số 46 /2015/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 04 tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 20/1/2005;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 05/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/02/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư ban hành số 17/2014/TTLT-UBND-VPT ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Thực chỉ nghị của Thường Ban Dân tộc tại Tờ trình số 23/TTr-BTT ngày 18/2015, báo cáo thẩm định số 748/SB-V-TCB ngày 11/02/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo thẩm định số 7088C-STP của Giám đốc Sở Tư pháp ngày 08/2015.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình.

*(Kèm theo quy định kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 28/02/11 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh (Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, bổ sung khoản 2, khoản 3 mục II, phần B Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 28/02/11 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình).

**Điều 3.** Chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trường Ban Dân vận tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp dưới nhận và hành Quyết định này.

**Đã soạn:**

- Văn phòng Ủy ban nhân dân
- Văn phòng Công an
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Ủy ban Dân vận
- Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
- Ủy ban Kiểm tra
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Các Tổ chức Dân tộc thiểu số
- Ủy ban Dân tộc
- Ủy ban Quốc gia về Công tác Dân vận
- Ủy ban Khoa học và Công nghệ
- Ủy ban Khoa học và Công nghệ
- Ủy ban Khoa học và Công nghệ
- Ủy ban Khoa học và Công nghệ
- Ủy ban Khoa học và Công nghệ
- Ủy ban Khoa học và Công nghệ



**Nguyễn Văn Quang**

**QUY ĐỊNH**

**Về tổ, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn**

**và cơ cấu tổ chức Ban Dân tộc tỉnh Hà Nội**

**(Ban Dân tộc tỉnh Quyết định số 06 /QB-UBND ngày 08/04/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nội)**

**I. Mục, chức năng**

1. Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn ngang Bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2. Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có văn phòng và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

**II. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Chức năng này được về trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, dự án, biện pháp về nhân sự theo hiệu các nhiệm vụ về công tác dân tộc và nhiệm vụ chỉ cách hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Ủy thảo các văn bản quy định về thể chế kinh tế, chính trị, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc.

c) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban, Trưởng, Phó phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chức năng này được về trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc.

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị của Ban theo quy định của pháp luật.

c) Dự thảo các văn bản quy định về quan hệ, phối hợp công tác giữa Ban dân tộc với các xã, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc sau khi được phê duyệt, đồng tra, duyệt trước, giải ngân, giám sát pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ

trí, phối hợp vào đồng đội bảo đảm tập thể chiến sĩ trên địa bàn lĩnh thực hiện tại trường, đường phố, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, đề án, mô hình tại điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu hẻo lánh khác, vùng biên giới, vùng núi, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án do Ủy ban Dân tộc thực hiện tại quốc tế, chi đạo; tham mưu, đồng hành, sơ kết, tổng kết và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở địa phương; tham mưu, đề xuất các chủ trương, biện pháp để giải quyết các vấn đề xuất phát, giảm nghèo, định canh, định cư, di cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các vấn đề dân tộc khác liên quan đến chính sách dân tộc, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, giải quyết các vướng mắc của đồng bào dân tộc thiểu số theo chủ đề chính sách và quy định của pháp luật định kỳ hoặc theo yêu cầu khác; tiếp xúc, tiếp xúc các dân tộc thiểu số các cấp của tỉnh, tự chọn thí nghiệm tập và triển khai thực hiện đường của tập thể và cá nhân tiêu biểu người dân tộc thiểu số và thành tích xuất sắc của trong lao động, sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giảm nghèo, giữ gìn an ninh, trật tự và gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và công tác dân tộc đối với Phòng Dân tộc cấp huyện và công chức giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc được phân công theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các bộ khoa học công nghệ xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, hỗ trợ phục vụ công tác quản lý nhà nước và dân tộc theo chuyên môn, nghiệp vụ chuyên gia.

10. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Tiếp nhận khiếu nại của công dân liên quan đến dân tộc, thành phần dân tộc, tôn giáo, phong tục, tập quán của dân tộc thiểu số và những vấn đề khác về dân tộc theo luật định và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia, phối hợp với các tổ, ban, ngành có liên quan thực hiện định của dự án, đề án do các tổ, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức xây dựng và liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

13. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bổ nhiệm, bổ sung chức, viên chức là người dân tộc thiểu số làm việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện và công nhân là người dân tộc thiểu số làm việc tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, báo cáo cơ cấu thành phần dân tộc trên địa bàn này hàng năm và tổ chức thực hiện kế hoạch ưu tiên tuyển dụng viên chức dân tộc thiểu số từ rất nhiều các trường đại học, cao đẳng vào làm công nhân tại cơ quan nhà nước ở địa phương.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cử tuyển học sinh dân tộc thiểu số vào học các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dân tộc nội trú theo quy định của pháp luật; hỗ trợ, tuyển dụng học sinh, sinh viên dân tộc, nhất là người dân tộc thiểu số đạt kết quả cao trong các kỳ thi.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của văn phòng, văn phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương, phối hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban được hưởng đặc thù của Ủy ban Dân tộc và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện chế độ ưu lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện công tác tổng tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Dân tộc.

17. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### III. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Ban Dân tộc tỉnh có Trưởng ban và không quá 05 Phó Trưởng ban.

- Trưởng ban là người đồng dân tộc, chức trách nhiệm thuộc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các bộ hợp đồng của Ban Dân tộc tỉnh;

- Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt hoặc khi cần thiết, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm đảm trách các hoạt động của Ban.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị thuộc Ban:

- a) Văn phòng.
- b) Thanh tra.
- c) Phòng Chính sách Dân tộc.
- d) Phòng Kế hoạch Tổng hợp.
- e) Phòng Tuyên truyền và Địa bản.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ vùng dân tộc

Trường Ban Dân tộc tỉnh quy định sự đổi tên cũng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc.

4. Biên chế của Ban Dân tộc tỉnh trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CẤP TỈNH



Nguyễn Văn Quang